

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20... tháng 4 năm 2026 và thay thế Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành quy định về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *HL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- TT: TU, HĐND TP;
- BTV. Đảng ủy UBND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- UBMTTQVN và các đoàn thể TP;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- VP. UBND TP (2, 3);
- Công báo thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu VT; XDĐT. *H.Tuan*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Khởi

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Cần Thơ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định về quản lý nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sĩ) và cơ sở hỏa táng, bao gồm các nội dung: quy hoạch, đầu tư xây dựng, cải tạo, đóng cửa và di chuyển nghĩa trang; quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; quản lý chi phí, giá dịch vụ nghĩa trang, hỏa táng; phân công trách nhiệm cho cơ quan chuyên môn và phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân cấp xã về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

b) Các nội dung khác về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng chưa được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Cấp công trình xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Cấp công trình xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 02/2025/TT-BXD.

Chương II
QUY HOẠCH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, CẢI TẠO, ĐÓNG CỬA, DI
CHUYỂN, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, QUẢN LÝ CHI PHÍ, GIÁ DỊCH VỤ
NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 3. Quy hoạch xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Quy hoạch xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được lập, thẩm định, phê duyệt tuân thủ theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng.

2. Nội dung quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thực hiện theo Điều 8 **Nghị định số 23/2016/NĐ-CP về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được sửa đổi, bổ sung tại** khoản 4 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP.

3. Quy hoạch xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có liên quan.

Điều 4. Đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Việc đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 5. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP, tuân thủ các quy định pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định của pháp luật khác về xây dựng và bảo vệ môi trường có liên quan.

Điều 6. Quản lý, sử dụng nghĩa trang

1. Các quy định chung về quản lý, sử dụng nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP.

2. Việc cải tạo nghĩa trang

a) Thực hiện theo Điều 10 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP;

b) Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc cải tạo nghĩa trang cấp I, cấp II, nghĩa trang trên 02 địa bàn xã, phường;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc cải tạo nghĩa trang cấp III, cấp IV trên địa bàn quản lý.

3. Việc đóng cửa nghĩa trang

a) Thực hiện theo Điều 11 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP;

b) Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc đóng cửa nghĩa trang cấp I, cấp II, nghĩa trang trên 02 địa bàn xã, phường;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc đóng cửa nghĩa trang cấp III, cấp IV trên địa bàn quản lý.

4. Việc di chuyển nghĩa trang và phân mộ riêng lẻ

a) Thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP;

b) Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc di chuyển nghĩa trang cấp I, cấp II, nghĩa trang trên 02 địa bàn xã, phường;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc di chuyển nghĩa trang cấp III, cấp IV và các phần mộ riêng lẻ trên địa bàn quản lý.

5. Việc phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang

a) Thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP;

b) Đối với nghĩa trang do ngân sách nhà nước đầu tư: Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp I, cấp II, nghĩa trang trên 02 địa bàn xã, phường; Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp III, cấp IV trên địa bàn quản lý;

c) Đối với nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Tổ chức, cá nhân phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; sau khi ban hành phải gửi Ủy ban nhân dân thành phố (đối với nghĩa trang cấp I, cấp II và nghĩa trang trên 02 địa bàn xã, phường), gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với nghĩa trang cấp III, cấp IV trên địa bàn quản lý) để quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

6. Việc lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang

a) Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước đối với nghĩa trang cấp I, cấp II, nghĩa trang trên 02 địa bàn xã, phường;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước đối với nghĩa trang cấp III, cấp IV trên địa bàn quản lý;

c) Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nghĩa trang từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trực tiếp quản lý vận hành hoặc thuê quản lý nghĩa trang do mình đầu tư.

7. Việc đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

8. Đối với các trường hợp táng trong các khuôn viên nhà thờ, nhà chùa, thánh thất tôn giáo phải đảm bảo vệ sinh môi trường và được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 7. Quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng

1. Các quy định chung về quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP.

2. Lựa chọn đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng thực hiện theo Điều 22 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các cơ sở hỏa táng trên địa bàn quản lý.

Điều 8. Tỷ lệ đất mai táng cho đối tượng chính sách xã hội

1. Nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách phải dành tỷ lệ từ 10% đến 20% diện tích đất mai táng đã được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn. Chủ đầu tư nghĩa trang có trách nhiệm bàn giao quỹ đất này cho Ủy ban nhân dân cấp xã để thống nhất quản lý, khai thác.

2. Chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang được hưởng quyền lợi theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 9. Các đối tượng được hưởng chính sách theo điểm c khoản 4 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP

1. Đối tượng quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP (không bao gồm đối tượng quy định tại điểm b và điểm c khoản 5 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP) đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

2. Con của người đơn thân nghèo đang nuôi con quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

3. Người từ đủ 80 tuổi đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp hàng tháng khác.

4. Người có công với cách mạng theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

5. Người chết do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh; tai nạn giao thông, tai nạn lao động nghiêm trọng hoặc các lý do bất khả kháng khác (ngoài các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này) mà không có thân nhân.

Điều 10. Quản lý chi phí dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng, giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân

1. Việc quản lý chi phí dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15, Điều 27 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP, Thông tư số 14/2018/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và phương pháp định giá dịch vụ hỏa táng và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất tổ chức quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định phương án giá đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan cho ý kiến về sự phù hợp của phương án giá (gồm phương pháp xác định, các yếu tố đầu vào để xác định chi phí, định mức (nếu có), mức giá), đối với giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân và giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng tại các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trước khi chủ đầu tư phê duyệt.

4. Định kỳ hàng năm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố.

5. Tổng hợp, tham mưu lập kế hoạch 05 năm, hàng năm hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố bố trí ngân sách năm theo kế hoạch để đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phục vụ nhu cầu táng của người dân trên địa bàn.

6. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, sử dụng đối với nghĩa trang cấp I, cấp II và nghĩa trang trên 02 địa bàn xã, phường; kiến nghị hoặc xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện công tác quản lý đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo phạm vi phân cấp trên địa bàn quản lý.

2. Đề xuất danh mục dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng từ nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn gửi Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt làm cơ sở mời gọi đầu tư theo quy định.

3. Tổ chức lập và thực hiện kế hoạch 05 năm, hàng năm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ trên địa bàn quản lý theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tiếp nhận và quản lý khai thác đối với quỹ đất bàn giao tại Điều 8 Quy định này để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn theo quy định.

5. Tăng cường công tác quản lý đất đai, quản lý trật tự xây dựng tại các khu vực lân cận nghĩa trang và phối hợp với đơn vị quản lý nghĩa trang xây dựng kế hoạch xử lý vi phạm, giữ gìn an ninh trật tự, đảm bảo an toàn các mồ mả tại các nghĩa trang trên địa bàn quản lý.

6. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết theo quy định.

7. Tuyên truyền, vận động nhân dân trong việc thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất và đảm bảo vệ sinh môi trường.

8. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, sử dụng đối với nghĩa trang cấp III, cấp IV và cơ sở hỏa táng; kiến nghị hoặc xử lý các vi phạm trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền;

9. Tổ chức thông báo cho nhân dân về việc đóng cửa, di chuyển nghĩa trang.

10. Định kỳ hàng năm (trước ngày 16 tháng 12) hoặc theo yêu cầu đột xuất (nếu có) báo cáo Sở Xây dựng về tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn quản lý.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được thực hiện theo các nội dung liên quan đến dự án nghĩa trang và cơ sở hỏa táng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo quy định được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.